

## VIỆC VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO KHMER NAM BỘ TRONG HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ (1945 - 1975)

Võ Văn Sen

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

**TÓM TẮT:** Bài viết này tập trung nghiên cứu tìm hiểu việc vận động đồng bào Khmer Nam bộ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ giai đoạn từ 1945 đến 1975 của Đảng ta.

Thông qua đó rút ra những vấn đề có tính quy luật của công tác Khmer vận trong hai cuộc kháng chiến, có thể góp phần làm sáng tỏ hơn những kinh nghiệm của Đảng ta trong việc vận động đồng bào các dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào Khmer nói riêng trong thời kỳ tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiến lên chủ nghĩa xã hội ngày nay.

Với tư cách là một thành phần dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đồng bào Khmer Nam bộ (1), mà chủ yếu là ở đồng bằng sông Cửu Long, đã có vai trò và những đóng góp to lớn (2) trong công cuộc đấu tranh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, nhất là trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975).

Sở dĩ đồng bào Khmer có được sự đóng góp như vậy, ngoài yếu tố tinh thần yêu quê hương đất nước, truyền thống đoàn kết bất khuất như các dân tộc khác trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam còn do có công tác Khmet vận đúng đắn của Đảng ta. Đó là đã giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, đại đoàn kết dân tộc, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chia rẽ dân tộc của kẻ thù; Đảng luôn luôn tôn trọng nguyên tắc bình đẳng, tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển; thật sự đem lại quyền lợi cho đồng bào Khmer; tích cực xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên người Khmer; coi công tác Khmer vận là công

tác dân tộc, đã hết sức chú ý việc phát huy bản sắc văn hóa, bản lĩnh của dân tộc Khmer trong đấu tranh cách mạng; có thái độ cẩn thận, kiên trì, chín chắn trong giải quyết các vấn đề liên quan đến đồng bào Khmer. Những thành công và kinh nghiệm đó rất cần được quan tâm và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn công tác Khmer vận hiện nay.

**1. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, đại đoàn kết dân tộc; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn chia rẽ dân tộc của kẻ thù.**

Từ khi ra đời cho đến nay, xuất phát từ những quan điểm khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, về quá trình phát triển tộc người, quan hệ tộc người, Đảng ta đã xác định đúng đắn vị trí vấn đề dân tộc và đã đề ra phương hướng nhiệm vụ để thực hiện công tác dân tộc. Hồ Chí Minh đã viết: “Đồng bào ta Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia rai hay Ê đê, Xơ đang hay Ba na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là

anh em ruột thịt... Nay các dân tộc phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn non nước ta, để ủng hộ Chính phủ ta” (4). “Giang sơn và chính phủ là giang sơn và chính phủ chung. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ chính phủ ta ... Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt”(5).

Đường lối đại đoàn kết dân tộc của Đảng ta là chỗ dựa cơ bản, quan trọng nhất cho công cuộc vận động cách mạng đối với đồng bào các dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào Khmer Nam Bộ nói riêng, nhất là trong cuộc đấu tranh kiên quyết, khôn khéo và khoa học để đánh bại những luận điệu “chia rẽ dân tộc” của kẻ thù.

Thực hiện âm mưu chiến lược “chia để trị”, “dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam”, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã hết sức chú ý xuyên tạc lịch sử, kích động gây chia rẽ dân tộc Việt – Khmer trong suốt quá trình xâm lược của chúng. Thực dân Pháp đã triển khai hàng loạt các thủ đoạn nhằm chia rẽ người Việt và người Khmer như không cho người Khmer học chữ quốc ngữ (chỉ dùng chữ Pháp và Khmer)(7), đưa binh lính Việt đi đàn áp người Khmer và ngược lại, chia Phật giáo tiểu thừa Khmer ra hai phần khác nhau: Mohanikav và Thomayut (8), lập các “tổng tự trị” của người Khmer(9), gán ghép hệ thống chùa và sư sãi Khmer Nam Bộ vào hệ thống Phật giáo của Campuchia.

Tiếp theo Pháp, từ 1954 đến 1975, đế quốc Mỹ đã kế thừa những âm mưu, thủ đoạn của người Pháp trong việc chia rẽ dân tộc Việt và

Khmer. Mỹ ngay đã lập ra nhiều tổ chức Khmer phản động như “Đảng khăn trắng”, “Mặt trận tranh đấu cho vùng Miên Hạ”, “Khmer Srei”, Khmer Krom”(10) bỏ tiền mua chuộc sư sãi và xây dựng chùa Khmer, gây chia rẽ trong Phật giáo tiểu thừa của người Khmer Nam Bộ, tăng cường viện trợ đô la, vũ khí, trang bị huấn luyện các lực lượng phản động Khmer.

Để vận động tốt đồng bào Khmer, vấn đề nhất quán xuyên suốt là Đảng ta luôn kiên quyết, khôn khéo, bình tĩnh đấu tranh với các luận điểm, tổ chức phản động gây chia rẽ dân tộc, kích động đồng bào Khmer, phân hóa cô lập, vạch mặt bọn phản động trước quần chúng Khmer và trấn áp đúng mức những tổ chức và cá nhân phản động. Những năm đầu kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ, Đảng ta đã sớm hình thành những tổ chức làm công tác vận động đồng bào Khmer như “Ban vận động Cao Miên tự do” và Hội ủng hộ Isarak (Hội Khmer đoàn kết kháng chiến) ở Sóc Trăng (1948)(11), Ban Khmer vận ở Trà Vinh (1948). Trong chống Mỹ, Đảng ta đã kiên quyết đấu tranh chặn đứng những âm mưu bạo loạn, xóa bỏ vùng giải phóng, chia rẽ dân tộc,.. của các tổ chức phản động như hoạt động của Khmer Srei vào đầu những năm 1960 ở An Giang.

Đầu năm 1961, ngụy quyền ở An Giang đã sử dụng lực lượng Khmer Srei nhằm chiếm lại vùng Bảy Núi, xóa bỏ căn cứ của ta. Khmer Srei đã công khai kêu gọi lấy lại 6 tỉnh miền Tây, lập “Chính phủ tự trị Miên Hạ” (Khmer Krom), buộc đồng bào Khmer phải thề không tiếp xúc với cán bộ cách mạng, lực lượng vũ

trang của chúng đánh chiếm nhiều vùng giải phóng, lập “khu tự trị”, tiêu diệt cán bộ cách mạng... Lúc đầu, do Tỉnh ủy hết sức thận trọng, chủ trương chỉ tuyên truyền thuyết phục, chứ không cho lực lượng vũ trang của ta đánh trả, nên ta bị nhiều tổn thất. Sau đó Tỉnh ủy An Giang đã kịp thời nhận định lại tình hình, có chủ trương mới, một mặt kiên quyết đánh địch lấn chiếm, truy kích tiêu diệt bọn phản động Khmer Srei; mặt khác đẩy mạnh tuyên truyền, tách biệt quần chúng Khmer và bọn Khmer Srei. Nhờ vậy, cuối cùng ta đã làm tan vỡ lực lượng phản động Khmer Srei ở Bảy Núi, An Giang.(12)

Bằng đường lối, phương pháp đúng đắn, thận trọng, đúng mức, bằng tấm lòng chân thành của đội ngũ cán bộ Khmer vận, Đảng ta đã làm thất bại về cơ bản tất cả các thủ đoạn chia rẽ của kẻ thù. Những hành động “bạo loạn”, gây tổn thất cho lực lượng cách mạng chỉ là tạm thời, không cơ bản, còn sự đoàn kết nhất trí trên quy mô toàn vùng Nam Bộ của đồng bào Việt - Khmer và Hoa, Chăm chống kẻ thù chung mới là nét bao trùm trong suốt hai cuộc kháng chiến.

**2. Luôn luôn tôn trọng nguyên tắc cơ bản là "bình đẳng, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển"(13), thực sự đem lại quyền lợi vật chất, tinh thần cho đồng bào Khmer; tích cực, chủ động xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ thành những hạt nhân lãnh đạo người Khmer, làm công tác Khmer vận; quán triệt sâu sắc công tác “Khmer vận” không chỉ là "công tác dân vận", mà chủ yếu là "công tác dân tộc".**

Trong suốt hai cuộc kháng chiến, Đảng ta nói chung và Đảng bộ Nam Bộ nói riêng luôn chú ý giữ vững nguyên tắc đoàn kết dân tộc trong "công tác Khmer vận", trong quan hệ đối xử đối với đồng bào Khmer; luôn đấu tranh mạnh chống lại mọi hành vi khinh miệt, kỳ thị, chia rẽ dân tộc, đồng hóa dân tộc, tư tưởng dân tộc lớn; chú ý cả ba mặt của sự đoàn kết dân tộc : làm cho đồng bào Khmer căm thù giặc ngày càng sâu sắc, giác ngộ dân tộc và giai cấp; đoàn kết giữa các dân tộc với nhau; đoàn kết trong nội bộ dân tộc.

Thực hiện "nguyên tắc bình đẳng, cùng tương trợ và giúp nhau tiến bộ"(14) giữa các dân tộc, Đảng ta luôn chú ý đem lại cho đồng bào Khmer những quyền lợi vật chất và tinh thần, nhất là "vấn đề ruộng đất". Ngay từ trong kháng chiến chống Pháp, khi Nam Bộ triển khai các hoạt động tạm giao, tạm cấp và chia lại ruộng đất công, Đảng bộ ở những vùng có đông đồng bào Khmer đã hết sức chú ý giải quyết vấn đề ruộng đất một cách bình đẳng giữa các dân tộc. Ở Trà Vinh, Đảng ta không chỉ chia cấp ruộng đất mà còn cấp cả vốn để đồng bào Khmer làm ăn sinh sống; cho đồng bào tự do khẩn hoang những vùng đất mới để cày cấy; thậm chí một số nơi đã giúp đồng bào Khmer chuộc lại những ruộng đất đã cầm, bán (15). Đảng và chính quyền cách mạng đã chú ý vận động đồng bào Khmer thực hiện đời sống mới, xóa bỏ mê tín, dị đoan ... trong các vùng nông thôn Khmer. Nhờ vậy, Đảng đã làm cho đồng bào Khmer thực sự tin tưởng vào Đảng, vào cách mạng, hăng hái tham gia kháng chiến.

Một trong những kinh nghiệm quan trọng bậc nhất và cũng là cách thể hiện sự đoàn kết và bình đẳng giữa các dân tộc là việc Đảng ta đã sớm có phương hướng đào tạo một đội ngũ đảng viên, cán bộ người dân tộc Khmer trong lực lượng cách mạng. Từ rất sớm sau khi đảng ra đời, Đảng bộ Nam Bộ đã có những cán bộ, đảng viên người Khmer, trực tiếp đứng ra lãnh đạo đồng bào Khmer đấu tranh dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng. Ở Kiên Giang, năm 1938, người Đảng viên Cộng sản người Khmer Mai Văn Dung đã lãnh đạo "Ban vận động người Miên" tỉnh Rạch Giá, tổ chức nhiều trận đánh xe địch, cắt đường, giải phóng nhiều vùng ở Bắc Hà Tiên. Đội ngũ cán bộ người Khmer không chỉ sớm hình thành mà còn giữ vai trò ngày càng quan trọng, có mặt trong hầu hết các cấp ủy Đảng, từ chi bộ cơ sở đến huyện ủy, tỉnh ủy, có người là Bí thư huyện ủy, tỉnh ủy viên nhiều nhiệm kỳ, tiểu đoàn trưởng trong lực lượng vũ trang địa phương, chủ lực của ta, có người là cán bộ lãnh đạo cốt cán của nhiều tổ chức đoàn thể, mặt trận... Cán bộ người Khmer lãnh đạo và vận động đồng bào Khmer là một trong những phương hướng "Khmer vận" rất đúng đắn. Nhiều cán bộ, đảng viên người Khmer đã chiến đấu cực kỳ dũng cảm, hy sinh anh dũng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, tiêu biểu như tấm gương hy sinh anh dũng của Thạch Ngọc Biên, chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Long Hiệp (Trà Vinh) trong kháng chiến chống Pháp. Bị địch bắt, tra tấn dã man, đóng đinh vào đầu, đâm lưỡi lê vào người, nhưng đồng chí vẫn giữ vững khí tiết người cộng sản, không khai báo với địch, hy

sinh anh dũng(16)... Anh hùng Sơn Ton, chỉ huy tổ du kích, phá vỡ 18 Ban tề, diệt 67 tên địch, bắt sống trên 100 tên khác, vận động được nhiều binh lính địch về với nhân dân (17). Chính họ là những minh chứng điển hình cho thành tựu của công tác "Khmer vận" của Đảng ta trong thời kỳ tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**3. Hết sức chú ý đến việc phát huy, phát triển bản sắc văn hóa, bản lĩnh của dân tộc Khmer trong đấu tranh cách mạng và giao lưu, tiếp biến văn hóa trong cộng đồng đa dân tộc - đa văn hóa Việt Nam nói chung và đồng bằng Nam Bộ nói riêng; có thái độ hết sức cẩn thận, kiên trì, chắc chắn trong giải quyết những vấn đề liên quan đến đồng bào Khmer.**

Trong cả hai cuộc kháng chiến, Đảng ta lúc nào cũng chú ý đến việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ, tôn trọng phong tục tập quán người Khmer; kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng dân tộc lớn, đồng hóa văn hóa... nảy sinh dưới bất cứ hình thức nào. Nhiều đội văn nghệ Khmer được thành lập trong điều kiện chiến tranh ác liệt, đã hoạt động tốt, động viên đồng bào Khmer(18). Các cán bộ người Việt làm công tác "Khmer vận" hay lãnh đạo Đảng - chính quyền ở vùng dân tộc luôn là những người có "tâm", có tấm lòng đối với đồng bào và rất am hiểu ngôn ngữ, phong tục tập quán của đồng bào Khmer và được đồng bào hết sức tin yêu đùm bọc. Trường hợp của đồng chí Mười Ly (Trần Thanh Quế), Bí thư huyện ủy Tri Tôn, Bảy Núi (An Giang) trong những nhiệm kỳ

1967 - 1968, 1974 và 1977 - 1986, có lẽ là một trường hợp điển hình về người cán bộ lãnh đạo người Việt trong vùng dân tộc Khmer. Đồng chí đã được đồng bào vùng Bảy Núi hết sức yêu thương, tin tưởng. Khi đồng chí mất, đồng bào Khmer đã tự nguyện đưa tang dài cả chục cây số (19).

Đảng ta hết sức chú ý đến một trong những đặc thù của đồng bào Khmer Nam Bộ là vai trò vô cùng to lớn của Phật giáo tiểu thừa trong đời sống của cộng đồng dân tộc Khmer Nam Bộ. Nhờ vậy, Đảng ta đã vận động được một đội ngũ sư sãi, tín đồ Khmer tham gia cách mạng đông đảo cả trên lĩnh vực đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang và binh dịch vận, lôi kéo những binh lính người Khmer yêu nước trong lực lượng của địch về với nhân dân. Cuộc đấu tranh của các sư sãi và của đồng bào tín đồ Phật giáo người Khmer ở Sóc Trăng, Trà Vinh... năm 1958(20); Cuộc biểu tình lớn của 4 vạn sư sãi ngày 7-12-1967 ở Trà Cú (Trà Vinh)(21)... có lẽ là những điển hình về sự tham gia cách mạng của sư sãi và tín đồ Khmer. Điều đặc biệt quan trọng là Đảng ta đã xây dựng, giác ngộ được nhiều sư sãi thành đảng viên Đảng Cộng Sản, cán bộ lãnh đạo, thậm chí có người còn thoát ly tham gia bộ đội để trực tiếp chiến đấu như trường hợp của hòa thượng Sơn Vọng, hòa thượng Thạch Soan (Trà Vinh, đại đức Hữu Nham(Cà Mau), đại đức Sơn Thai (Cần Thơ)... Chùa của đồng bào Khmer nhiều nơi cũng trở thành "Chùa mặt trận", tức là nơi nuôi chứa, bảo vệ cán bộ cách mạng, tiếp tế lương thực, thuốc men, đào tạo cán bộ cách mạng... Phật giáo tiểu thừa đồng

bằng sông Cửu Long của người Khmer vì vậy đã nhận được hai Huân chương giải phóng của Trung ương cục miền Nam. Đây là tôn giáo đầu tiên nhận được Huân chương này ở đồng bằng sông Cửu Long(22)

Công tác vận động phụ nữ Khmer cũng có vai trò rất to lớn trong vận động cách mạng đối với đồng bào người Khmer. Phong trào phụ nữ du kích Khmer ở vùng Trà Vinh, Sóc Trăng... tấm gương của má Năm Xây một mình vận động được 10 đồn bắt địch rã ngũ, thu toàn bộ vũ khí,...(23) là những hình ảnh điển hình của sự tham gia tích cực, sự giác ngộ Cách mạng cao của phụ nữ Khmer.

Nhiều vùng dân tộc Khmer, nhiều Phum, Sóc Khmer đã trở thành những vùng căn cứ cách mạng, những "Phum, Sóc chiến đấu" của người Khmer bên cạnh những "làng chiến đấu" của người Việt... Nhiều xa, huyện có đông đảo đồng bào Khmer sinh sống đã trở thành những địa phương anh hùng. Huyện Tri Tôn và Tịnh Biên (vùng Bảy Núi của tỉnh An Giang), nơi mà 80% dân số là đồng bào Khmer, trở thành vùng căn cứ của khu, của tỉnh An Giang và đều được công nhận là huyện anh hùng(24). Đồng bào Khmer còn hình thành những lực lượng vũ trang riêng của mình như bộ đội Issarak trong chống Pháp, như phong trào du kích chiến tranh trong chống Mỹ ở Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang...

Bước vào thời kỳ Cách mạng mới, chính sách dân tộc, công tác dân tộc của Đảng ta có những yêu cầu và nội dung mới nhằm "tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển đi lên con đường văn minh, tiến bộ, gắn bó mật thiết với

sự phát triển chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam..."(25). Những thành công và chưa thành công của "công tác Khmer vận" trong hai cuộc kháng chiến vẫn là những bài học kinh nghiệm quý báu làm phong phú thêm kinh nghiệm và bản lĩnh của Đảng ta trong công tác vận động đồng bào các dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào Khmer nói riêng trong thời kỳ đổi mới. Thực tế lịch sử của những năm gần đây, nhất là một số hiện tượng nảy sinh ở vùng Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, cho thấy mỗi khi

chúng ta thiếu chú ý đúng mức và cụ thể khoa học đến vấn đề dân tộc, công tác dân tộc thì lập tức nảy sinh những khó khăn, phức tạp trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thì lập tức những thế lực thù địch ngóc đầu dậy tấn công ta; còn khi chúng ta biết dành một sự chú ý đầy đủ đến vấn đề dân tộc, công tác dân tộc thì mọi khó khăn, phức tạp dù to lớn đến đâu cũng sẽ được giải quyết thắng lợi, bất chấp những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của kẻ thù.

## **THE MOBILIZATION OF THE KHMER PEOPLE IN THE TWO RESISTANCE WARS AGAINST THE FRENCH AND THE AMERICAN (1945 - 1975) IN THE SOUTH OF VIETNAM**

**Vo Van Sen**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

**ABSTRACT:** *This article focuses on the research of the mobilization of the Khmer people in the South of Vietnam of our Party during the two resistance wars against the French colonists and the American imperialists in the period from 1945 to 1975.*

*The law of the issues concerning the mobilization of the Khmer people during the two wars drawn from the article may contribute to better clarify the experiences of our Party in mobilizing the people of ethnic minorities in general and the Khmer people in particular during the current process of industrialization, modernization and socialism.*

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Số liệu Điều tra dân số ngày 1-10-1999: Có 1.055.174 người Khmer, trong đó trên 900.000 người là ở đồng bằng sông Cửu Long.
- [2]. (2),(3)- Phan Thị Yến Tuyết, "Truyền thống đấu tranh cách mạng của người

Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long".Mạc Đường (chủ biên), *Vấn đề dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long*, NXB KHXH, 1991.

- [3]. -Võ Văn Sen "Vai trò của đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long trong hai cuộc kháng chiến chống

- Pháp, Mỹ (1954-1975)". Báo cáo chuyên đề cho Bộ KHCN&MT, tháng 11/2003.
- [4]. (4) Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, tập I, Nxb. Sự thật, H., 1958, tr. 168.
- [5]. (5) Ủy ban Dân tộc, *Các dân tộc thiểu số trưởng thành dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng*. NXB Sự Thật, H., 1960, tr. 57.
- [6]. (6) Xem -A. Dauphin, *Histoire du Cambodge*. Paris, 1936.
- E. Aymomier, *Le Cambodge*. Paris, 1900.
- [7]. (7) Nhiều tác giả, *Vĩnh Long lịch sử và phát triển*. NXB TP. Hồ Chí Minh, 2000, tr.170-171.
- [8]. (8),(9) Phan Thị Yến Tuyết, "Truyền thống đấu tranh cách mạng của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long", trong Mạc Đường (chủ biên), *Vấn đề dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long*. NXB KHXH, 1991, tr. 249.
- [9]. (10) Xem thêm "History of Khmer Krom People in Vietnam". T/c Indradevi Magazine, 25 Jan-10 Feb 2001, Issue No=57.
- [10]. (11) BCH Đảng bộ Tỉnh Sóc Trăng, *Lịch sử Đảng bộ Sóc Trăng tập II (1954 - 1975)*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xuất bản, 1999, tr. 163-165.
- [11]. (12) -BCH Đảng bộ huyện Tri Tôn, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tri Tôn 1945-2000 (sơ thảo)*. XB An Giang, 2002, tr. 85-91.
- Xem Địa chí An Giang (Phần II), tr. 286 - 287. (Tài liệu đánh máy lưu trữ của Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy An Giang).
- [12]. (13) Đảng Cộng Sản Việt Nam, Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb CTQG, HN, 2001, tr. 127.
- [13]. (14) Tổng cục chính trị, *Một số vấn đề dân tộc và quan điểm chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta*, Nxb QĐND, HN, 1998, tr. 92.
- [14]. (15) Xem thêm Võ Văn Sen, "Vai trò của đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ (1954-1975)". Báo cáo chuyên đề cho Bộ KHCN&MT, tháng 11/2003, tr.13.
- [15]. (16) Viện Văn hóa, Người Khmer Cửu Long. Sở Văn hóa và Thông tin Cửu Long, 1987, tr. 226.
- [16]. (17) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, tập I, NXB Quân đội nhân dân, HN, 1978, tr. 81-83.
- [17]. (18) Xem Phan Thị Yến Tuyết, "Truyền thống đấu tranh cách mạng của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long", trong Mạc Đường (chủ biên), *Vấn đề dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long*. NXB KHXH, 1991.
- [18]. (19) Tác giả khảo sát ở huyện Tịnh Biên và Tri Tôn, An Giang vào tháng 4-1984 và tháng 4-1985.
- [19]. (20) *Lịch sử Đảng bộ Sóc Trăng tập II (1954 - 1975)*, Ban tuyên giáo tỉnh ủy, 1999, tr. 47.

- [20]. (21) Viện Sử học, Việt Nam - Những sự kiện 1965-1975. tập II, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1976, tr. 347.
- [21]. (22), (23) Phan thị Yến Tuyết, bbđd, tr. 290, 264-265.
- [22]. (24)-BCH Đảng bộ huyện Tri Tôn, Lịch sử Đảng bộ huyện Tri Tôn 1945-2000 (sơ thảo). XB An Giang, 2002, tr. 321.
- BCH Đảng bộ huyện Tịnh Biên, Lịch sử Đảng bộ huyện Tịnh Biên 1930-2000 (sơ thảo). XB An Giang, 2002, tr. 304.
- [23]. (25) Đảng Cộng sản Việt Nam, Cương Lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nxb ST, HN, 1991, tr.16.